

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Đợt xét: Đợt 4/2025

Môn thi: HD-Lý thuyết chuyên môn - 1220211

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm (L1)	Điểm (L2)	Điểm (L3)	Điểm (L4)	Lớp học	Ghi chú
1	Đặng Hoài	An	22/01/2002	5.70				CĐHD16N10	
2	Hồ Võ Anh	Chương	07/4/2003	5.70				CĐHD17N03	
3	Phạm Thị Thanh	Hà	25/8/2003	5.00				CĐHD17N04	
4	Phan Thị Kiều	Hạnh	26/8/2003	6.10				CĐHD17N04	
5	Trần Minh Ngọc	Hân	24/12/2000	6.50				CĐHD17N08	
6	Lê Minh	Phát	02/7/2002	4.20				CĐHD17N01	
7	Hoàng Lê Anh	Quốc	24/10/2002	6.60				CĐHD17N06	
8	Lê Phát	Tài	07/7/2001	4.10				CĐHD16N13	
9	Trần Thị Mỹ	Tâm	24/9/2003	5.60				CĐHD17N08	
10	Trần Ngọc Cẩm	Tuyền	24/11/2002	5.10				CĐHD17N01	
11	Lê Phúc	Anh	18/9/2002	4.50	0.00	6.10		CĐHD16N06	
12	Nguyễn Triệu Vương	Lan	13/7/2002	4.20	4.20			CĐHD16N12	
13	Từ Thị Bích	Ngân	30/8/2003	4.10	4.10	6.30		CĐHD17N03	
14	Lê Quốc	An	03/12/2004	4.40				CĐHD18N10	
15	Nguyễn Ngọc	Bá	31/05/2000	6.30				CĐHD18N01	
16	Nguyễn Huy	Bảo	08/05/2004	6.70				CĐHD18N03	
17	Dương Bảo	Bình	20/07/2004	7.50				CĐHD18N12	
18	H Nhin	Byă	03/02/2000	6.20				CĐHD18N01	
19	Nguyễn Thanh Bảo	Châu	28/05/2003	6.90				CĐHD18N06	
20	Tô Nguyễn Quang	Đại	08/08/2002	6.50				CĐHD18N04	
21	Nguyễn Thanh	Duy	23/08/2004	6.50				CĐHD18N11	
22	Trương Đức	Duy	24/12/2004	7.80				CĐHD18N02	
23	Nguyễn Thị Thu	Hà	06/02/2004	7.20				CĐHD18N13	
24	Hồ Văn	Hào	20/04/2004	9.00				CĐHD18N05	
25	Võ Thị Cúc	Hoa	07/04/2004	7.10				CĐHD18N11	
26	Nguyễn Thị Kim	Hương	08/02/2004	4.30	6.60			CĐHD18N13	
27	Lâm Gia	Huy	02/12/2004	7.40				CĐHD18N05	
28	Nguyễn Công Huỳnh	Khôi	19/02/2000	7.00				CĐHD18N01	
29	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	26/06/2004	0.00				CĐHD18N11	
30	Nguyễn Nhật	Minh	26/05/2004	5.60				CĐHD18N13	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm (L1)	Điểm (L2)	Điểm (L3)	Điểm (L4)	Lớp học	Ghi chú
31	Nguyễn Trần Bảo	Ngân	05/09/2004	5.00				CĐHD18N10	
32	Nguyễn Bích	Ngọc	04/01/2002	7.70				CĐHD18N01	
33	Trần Ý	Nhi	20/09/2002	5.80				CĐHD18N12	
34	Lương Minh	Nhật	19/08/2003	5.00				CĐHD18N03	
35	Ka Sia	Niê	03/11/2003	7.00				CĐHD18N01	
36	Trần Thanh	Phong	18/12/2004	5.90				CĐHD18N05	
37	Võ Nguyễn	Quân	09/10/1999	6.30				CĐHD18N02	
38	Phạm Phương	Quyên	31/03/2004	4.90	7.20			CĐHD18N12	
39	Đặng Thị Cẩm	Thạch	29/04/2004	3.90	4.60	6.60		CĐHD18N03	
40	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	13/04/2000	5.70				CĐHD18N01	
41	Nguyễn Thị Huyền	Trang	30/09/2004	6.10				CĐHD18N06	
42	Huỳnh Thị Thanh Hồng	Trúc	25/05/2004	7.20				CĐHD18N12	
43	Hồ Ngọc Thiên	Tứ	07/11/2004	6.80				CĐHD18N07	
44	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	24/11/2004	8.00				CĐHD18N06	
45	Lê Thị Ngọc	Vang	19/05/2004	5.80				CĐHD18N06	
46	Thạch Ngọc	Vinh	03/10/2001	5.10				CĐHD18N01	